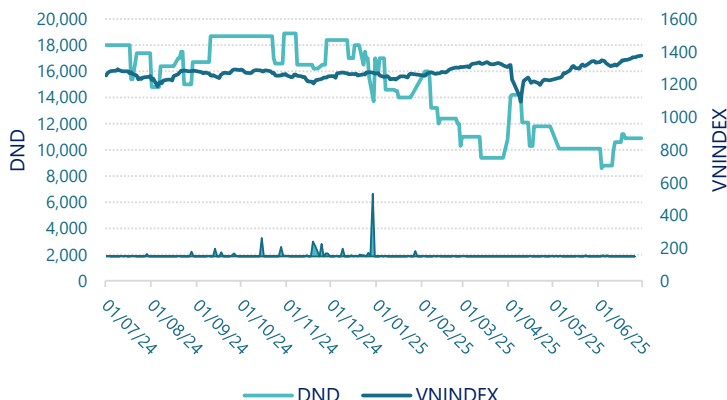




CTCP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (UPCOM: DND)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	10,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	18,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,600
SL cổ phiếu LH	12,834,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	45
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	140
P/E	
EPS	

DT thuần

Q2/25

7.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.93 | 15.2%

LN sau thuế

Q2/25

-11.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.9 | -2181%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

-162%

#VALUE!

DT thuần

6T 2025

13.1

tỷ VNĐ

LN sau thuế

6T 2025

-11.9

tỷ VNĐ

ROE

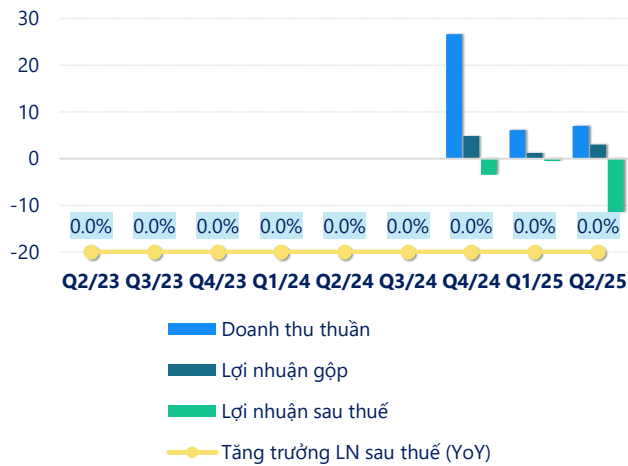
Q2/25

#VALUE!

#VALUE!

tỷ VNĐ

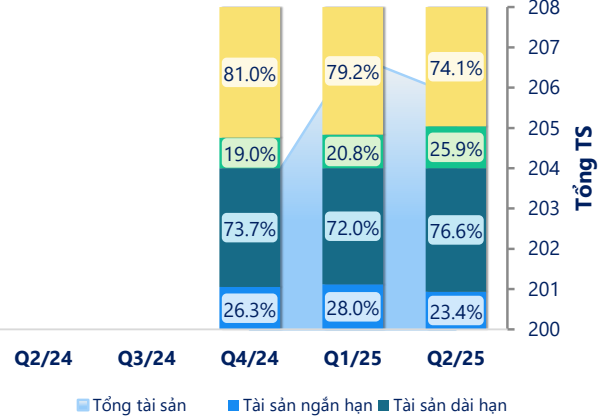
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

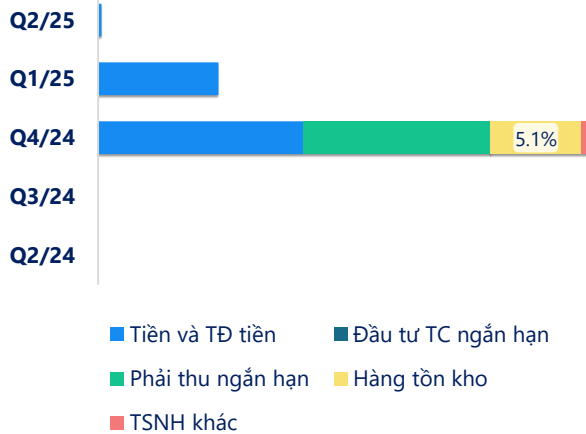
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



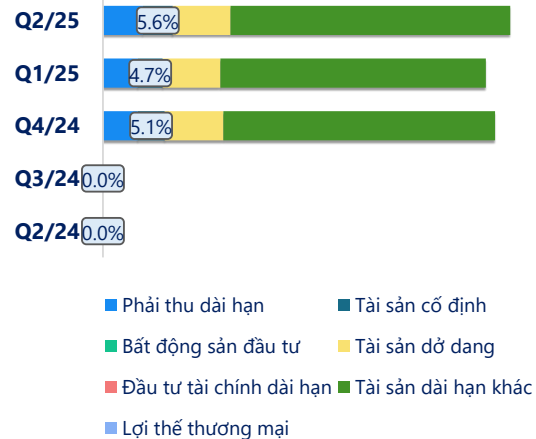
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

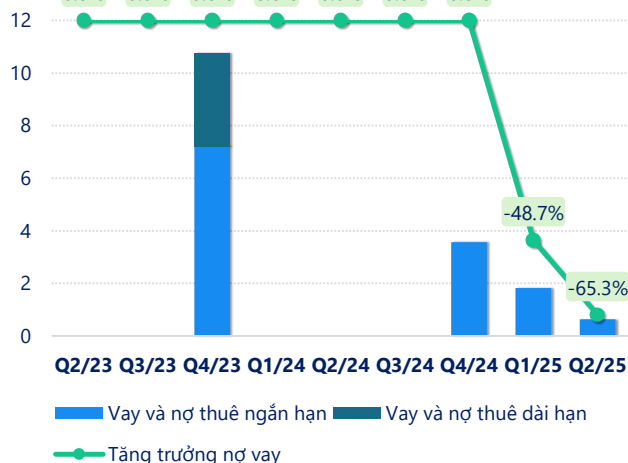
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

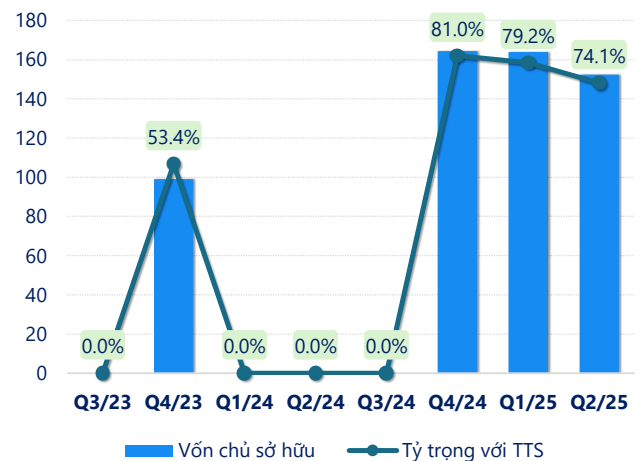
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

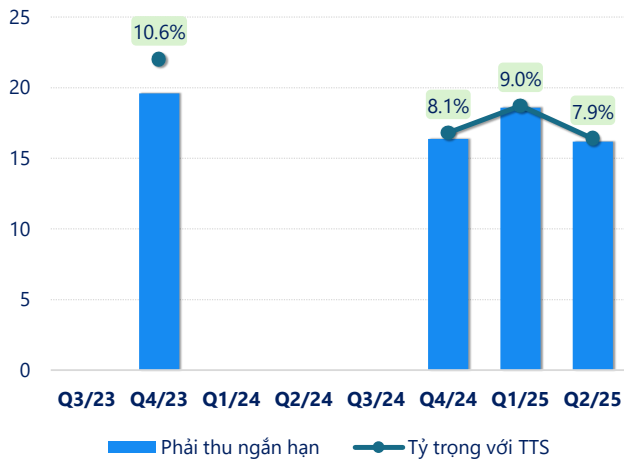
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



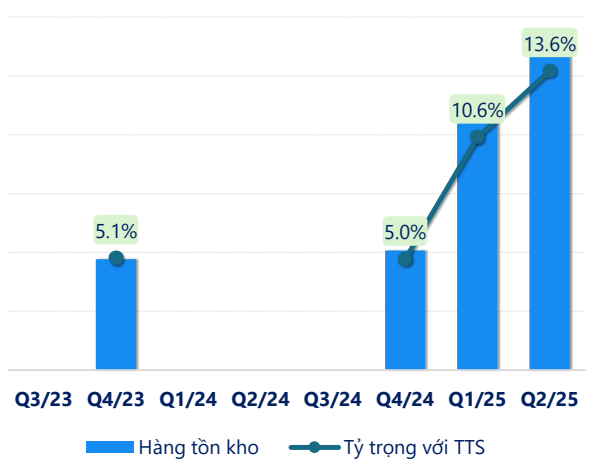
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


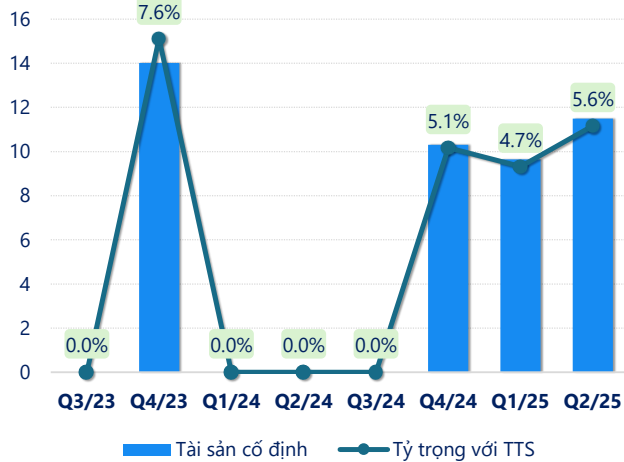
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


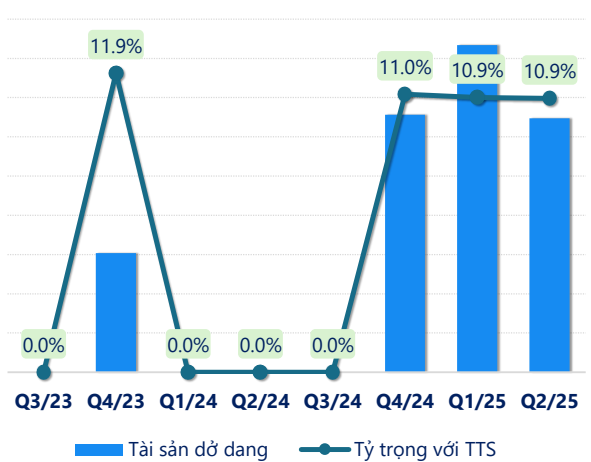
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

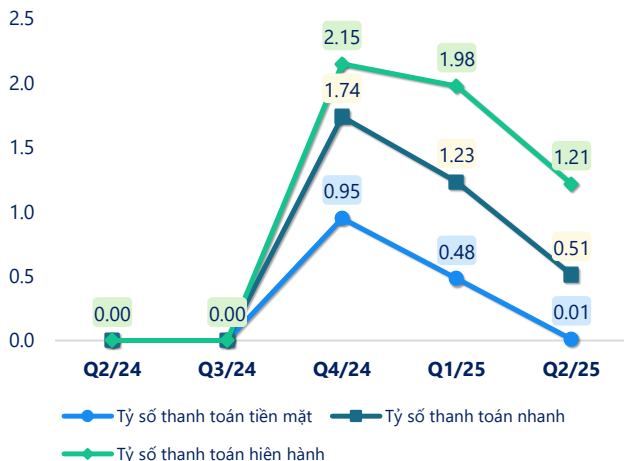
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

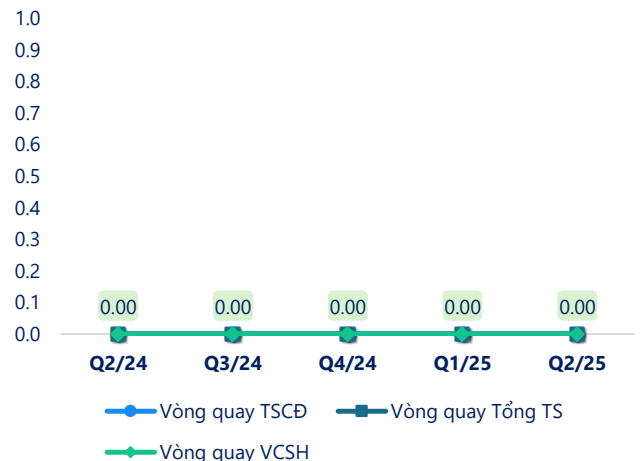
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản			203	207	206
Tài sản ngắn hạn			53.3	57.9	48.2
Tiền và tương đương tiền			23.5	14.1	0.39
Đầu tư tài chính ngắn hạn			0.20	0.21	0.21
Phải thu ngắn hạn			16.4	18.6	16.2
Hàng tồn kho			10.2	21.8	27.9
Tài sản ngắn hạn khác			3.01	3.25	3.52
Tài sản dài hạn			150	149	158
Phải thu dài hạn			13.2	13.5	15.5
Tài sản cố định			10.3	9.64	11.5
Bất động sản đầu tư			0	0	0
Tài sản dở dang			22.4	22.5	22.3
Đầu tư tài chính dài hạn			0	0	0
Tài sản dài hạn khác			104	103	108
Lợi thế thương mại			0	0	0
Nợ phải trả			38.5	43.0	53.4
Nợ ngắn hạn			24.8	29.3	39.7
Vay và nợ thuê ngắn hạn			3.56	1.83	0.63
Phải trả người bán ngắn hạn			6.83	9.93	13.6
Nợ dài hạn			13.7	13.7	13.7
Vay và nợ thuê dài hạn			0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu			164	164	152
Vốn chủ sở hữu			164	164	152
Vốn điều lệ			128	128	128
Kinh phí và quỹ khác			0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)